

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 89/2022/QĐST-HNGĐ

Mai Sơn, ngày 20 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 198/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Chị Tòng Thị Q sinh năm 1990 và anh Cầm Văn N sinh năm 1989, nơi ĐKKTT và nơi ở: Bản K, xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân:

Chị Tòng Thị Q và anh Cầm Văn N kết hôn với nhau từ ngày 15 tháng 5 năm 2007 do cả hai cùng tự nguyện. Anh chị có đăng ký kết hôn và đã được UBND xã C, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định. Anh chị cũng đã được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi cho theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 01 (một) năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, tính tình vợ chồng không hợp nhau. Sau khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã được hai bên gia đình và chính quyền bản hòa giải, động viên khuyên nhủ nhưng chỉ được một thời gian ngắn rồi lại xảy ra mâu thuẫn. Tình cảm vợ chồng ngày một xa cách, không tìm được tiếng nói chung nên hôn nhân không hạnh phúc và đã quyết định sống ly thân từ tháng 7 năm 2021 đến nay.

Do tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai anh chị đều nhất trí đề nghị Tòa án công nhận thuận tình cho ly hôn. Tại phiên hòa giải, chị Q và anh N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Xét thấy hai

bên thật sự tự nguyện ly hôn nên căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Q và anh N.

[2] Về con chung: Anh chị có 02 con chung: cháu lớn tên là Cầm Mạnh D sinh ngày 17/4/2008; cháu bé tên là Cầm Văn H sinh ngày 12/3/2011. Anh chị thỏa thuận thống nhất giao cháu Cầm Mạnh D sinh ngày 17/4/2008 cho anh Cầm Văn N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); giao cháu Cầm Văn H sinh ngày 12/3/2011 cho chị Tòng Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, chị Q và anh N được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về tài sản chung: Anh chị xác nhận đã tự thỏa thuận thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh chị xác nhận không có nợ chung vợ chồng.

[5] Về lệ phí tòa án: Chị Q và anh N được miễn toàn bộ tiền lệ phí ly hôn theo quy định do là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

Xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Tòng Thị Q và anh Cầm Văn N nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị thỏa thuận thống nhất giao cháu Cầm Mạnh D sinh ngày 17/4/2008 cho anh Cầm Văn N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); giao cháu Cầm Văn H sinh ngày 12/3/2011 cho chị Tòng Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi). Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng nhau.

Sau khi ly hôn, chị Q và anh N được quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật; không ai được quyền ngăn cản anh chị thực hiện quyền này theo quy định của Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung của vợ chồng: Anh chị xác nhận đã tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung của vợ chồng: Không có.

- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Q và anh N được miễn toàn bộ tiền lệ phí ly hôn theo quy định do là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- UBND xã C;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Tráng A Tếnh

